**Thêm địa điểm**

**A diagram with text and circles

Description automatically generated with medium confidence**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use Case** | **Nội dung** | |
| Tên use case | Thêm địa điểm | |
| Mô tả | Người dùng sử dụng để thêm địa điểm vào hệ thống | |
| Actor | Admin | |
| Tên người tạo | Từ Hoàng Gia Phúc | |
| Use case liên quan | Hiển thị địa điểm | |
| Điều kiện kích hoạt | Người dùng chọn chức năng thêm địa điểm | |
| Tiển điều kiện | Người dùng phải có tài khoản đã tạo trước đó  Tài khoản đã được phân quyển | |
| Hậu điều kiện | Hệ thống lưu thông tin địa điểm  Hệ thống ghi nhận activity log | |
| Luồng sự kiện chính | **Thêm địa điểm thành công** | |
| Tác nhân | Hệ thống |
| 2.Người dùng nhập số 1, chọn chức năng thêm địa điểm  4.Người dùng nhập tên địa điểm  6.Người dùng nhập mã địa diểm  8.Người dùng nhập thời gian mở cửa  10.Người dùng nhập thời gian đóng cửa  12.Người dùng nhập giá vé  14.Người dùng nhập thông tin khu vực  15.Người dùng chọn chức năng lưu | 1.Hệ thống hiển thị giao diện quản lý địa điểm  3.Hệ thống yêu cầu nhập tên địa điểm  5.Hệ thống yêu cầu nhập mã địa điểm  7.Hệ thống yêu cầu người dùng nhập thời gian mở cửa  9.Hệ thống yêu cầu người dùng nhập thời gian đóng cửa  11.Hệ thống yêu cầu người dùng nhập giá vé  13.Hệ thống yêu cầu nhập thông tin khu vực  16.Hệ thống lưu và hiển thị thông báo: “Đã lưu thành công”  17.Hệ thống hiển thị thông tin khu vực  18.Hệ thống ghi nhận  Activity log |

**Cập nhật địa điểm**

**A diagram of a model

Description automatically generated**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use Case** | **Nội dung** | |
| Tên use case | Cập nhật địa điểm | |
| Mô tả | Người dùng sử dụng để cập nhật một địa điểm có sẵn trong hệ thống | |
| Actor | Admin | |
| Tên người tạo | Từ Hoàng Gia Phúc | |
| Use case liên quan | Tìm kiếm địa điểm, hiển thị địa điểm | |
| Điều kiện kích hoạt | Người dùng chọn chức năng cập nhật địa điểm | |
| Tiển điều kiện | Người dùng phải có tài khoản đã tạo trước đó  Tài khoản đã được phân quyển  Hệ thống phải có ít nhất một khu vực đã lưu bên trong | |
| Hậu điều kiện | Hệ thống lưu thông tin khu vực mới  Hệ thống ghi nhận activity log | |
| Luồng sự kiện chính | **Cập nhật địa điểm thành công** | |
| Tác nhân | Hệ thống |
| 2.Người dùng nhập số 2, chọn chức năng cập nhật địa điểm  4.Người dùng nhập mã địa điểm  6.Người dùng nhập tên địa điểm mới  8.Người dùng nhập thời gian mở cửa mới  10.Người dùng nhập thời gian đóng cửa mới  12.Người dùng nhập giá vé mới  14.Người dùng nhập thông tin khu vực mới  15.Người dùng chọn chức năng lưu | 1.Hệ thống hiển thị giao diện quản lý địa điểm  3.Hệ thống yêu cầu nhập mã địa điểm  5.Hệ thống kiểm tra mã khu vực có trong hệ thống và yêu cầu người dùng nhập tên địa điểm mới  7.Hệ thống yêu cầu nhập thời gian mở cửa mới  9.Hệ thống yêu cầu nhập thời gian đóng cửa mới  11.Hệ thống yêu cầu nhập giá vé mới  13.Hệ thống yêu cầu nhập thông tin khu vực mới  16.Hệ thống lưu và hiển thị thông báo: “Cập nhật thành công”  17.Hệ thống hiển thị thông tin khu vực mới  18.Hệ thống ghi nhận  Activity log |
| Luồng sự kiện thay thế | **Cập nhật thất bại vì địa điểm không có trong hệ thống** | |
| Tác nhân | Hệ thống |
| 5.2 Người dùng nhập số 2 và trở lại bước 3 | 5.1 Mã địa điểm không có trong hệ thống và hiển thị “Địa điểm không tồn tại” |

**Xoá địa điểm**

A diagram of a diagram

Description automatically generated

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use Case** | **Nội dung** | |
| Tên use case | Xoá địa điểm | |
| Mô tả | Người dùng sử dụng để xoá một địa điểm có sẵn trong hệ thống | |
| Actor | Admin | |
| Tên người tạo | Từ Hoàng Gia Phúc | |
| Use case liên quan | Hiển thị địa điểm, tìm kiếm địa điểm | |
| Điều kiện kích hoạt | Người dùng chọn chức năng xoá địa điểm | |
| Tiển điều kiện | Người dùng phải có tài khoản đã tạo trước đó  Tài khoản đã được phân quyển  Hệ thống phải có ít nhất một khu vực đã lưu bên trong | |
| Hậu điều kiện | Hệ thống xoá địa điểm  Hệ thống ghi nhận activity log | |
| Luồng sự kiện chính | **Xoá địa điểm thành công** | |
| Tác nhân | Hệ thống |
| 2.Người dùng nhập số 3, chọn chức năng xoá địa diêm  4.Người dùng nhập mã địa điểm | 1.Hệ thống hiển thị giao diện quản lý địa điểm  3.Hệ thống yêu cầu nhập mã địa điểm  5.Hệ thống kiểm tra mã địa điểm có trong hệ thống  6.Hệ thống xoá địa điểm và hiển thị “Đã xoá thành công”  7.Hệ thống ghi nhận  Activity log |
| Luồng sự kiện thay thế | **Xoá thất bại vì địa điểm không có trong hệ thống** | |
| Tác nhân | Hệ thống |
| 5.2 Người dùng nhập số 3 và trở lại bước 3 | 5.1 Mã địa điểm không có trong hệ thống và hiển thị “Địa điểm không tồn tại” |

**Hiển thị địa điểm**

A diagram of a diagram

Description automatically generated

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use Case** | **Nội dung** | |
| Tên use case | Hiển thị địa điểm | |
| Mô tả | Người dùng sử dụng để hiển thị toàn bộ thông tin địa điểm có sẵn trong hệ thống | |
| Actor | Admin | |
| Tên người tạo | Từ Hoàng Gia Phúc | |
| Use case liên quan | Thêm địa diểm, xoá địa điểm,… | |
| Điều kiện kích hoạt | Người dùng chọn chức năng hiển thị địa điểm | |
| Tiển điều kiện | Người dùng phải có tài khoản đã tạo trước đó  Tài khoản đã dược phân quyển  Hệ thống phải có ít nhất một địa điểm đã lưu bên trong | |
| Hậu điều kiện | Hệ thống hiển thị toàn bộ địa điểm  Hệ thống ghi nhận activity log | |
| Luồng sự kiện chính | **Hiển thị địa điểm thành công** | |
| Tác nhân | Hệ thống |
| 2.Người dùng nhập số 4, chọn chức năng hiển thị địa điểm | 1.Hệ thống hiển thị giao diện quản lý địa điểm  3.Hệ thống hiển thị bảng thông tin địa điểm  4.Hệ thống ghi nhận  Activity log |

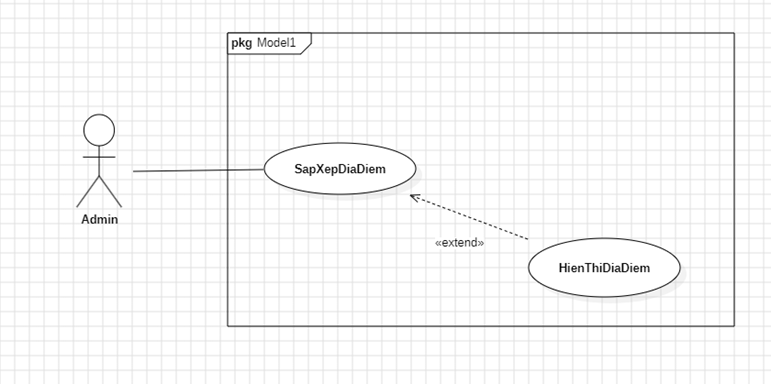
**Tìm kiếm địa điểm**

**A diagram of a model

Description automatically generated**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use Case** | **Nội dung** | |
| Tên use case | Tìm kiếm địa điểm | |
| Mô tả | Người dùng sử dụng để tìm kiếm một địa điểm có sẵn trong hệ thống | |
| Actor | Admin | |
| Tên người tạo | Từ Hoàng Gia Phúc | |
| Use case liên quan | Hiển thị địa điểm | |
| Điều kiện kích hoạt | Người dùng chọn chức năng tìm kiếm địa điểm | |
| Tiển điều kiện | Người dùng phải có tài khoản đã tạo trước đó  Tài khoản đã được phân quyển  Hệ thống phải có ít nhất một địa điểm đã lưu bên trong | |
| Hậu điều kiện | Hệ thống tìm kiếm địa điểm  Hệ thống ghi nhận activity log | |
| Luồng sự kiện chính | **Tìm kiếm địa điểm thành công** | |
| Tác nhân | Hệ thống |
| 2.Người dùng nhập số 5, chọn chức năng tìm kiếm địa điểm  4.Người dùng nhập mã địa điểm | 1.Hệ thống hiển thị giao diện quản lý địa điểm  3.Hệ thống yêu cầu nhập mã địa điểm  5.Hệ thống kiểm tra mã địa điểm có trong hệ thống  6.Hệ thống hiển thị địa điểm  7.Hệ thống ghi nhận Activity log |
| Luồng sự kiện thay thế | **Tìm kiếm thất bại vì địa điểm không có trong hệ thống** | |
| Tác nhân | Hệ thống |
| 5.2 Người dùng nhập số 5 và trở lại bước 3 | 5.1 Mã địa diểm không có trong hệ thống và hiển thị “Khu vực không tồn tại” |

**Sắp xếp địa điểm**

****

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use Case** | **Nội dung** | |
| Tên use case | Sắp xếp địa điểm | |
| Mô tả | Người dùng sử dụng để sắp xếp các địa điểm có sẵn trong hệ thống | |
| Actor | Admin | |
| Tên người tạo | Từ Hoàng Gia Phúc | |
| Use case liên quan | Hiển thị địa điểm | |
| Điều kiện kích hoạt | Người dùng chọn chức năng sắp xếp địa điểm | |
| Tiển điều kiện | Người dùng phải có tài khoản đã tạo trước đó  Tài khoản đã được phân quyển  Hệ thống phải có ít nhất một địa điểm đã lưu bên trong | |
| Hậu điều kiện | Hệ thống sắp xếp địa điểm  Hệ thống ghi nhận activity log | |
| Luồng sự kiện chính | **Sắp xếp địa điểm thành công** | |
| Tác nhân | Hệ thống |
| 2.Người dùng nhập số 6, chọn chức năng sắp xếp địa điểm | 1.Hệ thống hiển thị giao diện quản lý địa điểm  3.Hệ thống sắp xếp địa điểm theo tên  4.Hệ thống hiển thị danh sách đã sắp xếp  5.Hệ thống ghi nhận Activity log |